UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2341 /QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ văn bản số 755/UBND-VP5 ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Nam Định về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5.000);

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND huyện Giao Thủy về việc thông qua Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5.000);

Theo đề nghị tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện Giao Thủy, văn bản số 225/SXD-QH ngày 9/9/2020 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030, với nội dung sau:

I. Danh mục các bản vẽ:

1. Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng (QH-01).

2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng xã hội (QH-02).

3. Bản đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật (QH-03).

4. Bản đồ đánh giá tổng hợp đất xây dựng (QH-04).

5. Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (QH-05).

6. Bản đồ định hướng phát triển không gian (QH-06).

7. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đến năm 2030 (QH-07).

8. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đến năm 2025 (QH-08).

9. Thiết kế đô thị (QH-09).

10. Bản đồ quy hoạch giao thông (QH-10).

11. Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật (QH-11).

12. Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường (QH-12).

13. Bản đồ quy hoạch cấp điện (QH-13).

14. Bản đồ quy hoạch cấp nước (QH-14).

15. Bản đồ đánh giá hiện trạng môi trường (QH-15).

16. Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược (QH-16)

II. Nội dung chính đồ án:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030.

2. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng với những vị thế và xu hướng phát triển mới, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả những tiềm năng phát triển của thị trấn theo hướng phát triển bền vững, phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Giao Thủy cũng như tỉnh Nam Định.

- Xây dựng, phát triển thị trấn Ngô Đồng xứng với vị thế là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Giao Thuỷ, là thị trấn nằm trong vành đai phát triển kinh tế biển thuộc hành lang kinh tế Đông Nam tỉnh. Xây dựng phát triển thị trấn Ngô Đồng văn minh, thân thiện, với hệ thống kết cấu hạ

tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại gắn với tiềm năng về phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại.

- Tăng cường quản lý phát triển đô thị, tạo điều kiện thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại; phát triển bền vững, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư.

3. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch.

3.1. Vị trí, ranh giới:

Phạm vi và ranh giới nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch là toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn. Giới hạn:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Thái Bình qua sông Hồng.

+ Phía Nam giáp xã Giao Hà và xã Bình Hoà.

+ Phía Đông giáp xã Hồng Thuận và sông Hồng.

+ Phía Tây giáp xã Hoành Sơn và huyện Xuân Trường.

3.2. Quy mô:

- Quy mô diện tích: 278,44ha (xác định theo niên giám thống kê huyện năm 2019).

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2030: 10.100 người.

3.3. Tính chất đô thị:

- Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Giao Thuỷ.

- Là đô thị nằm trong tam giác phát triển Quất Lâm - Ngô Đồng - Giao An phát triển dịch vụ - du lịch - sinh thái gắn với phát triển dịch vụ thương mại, du lịch vườn Quốc gia Xuân Thuỷ.

- Là khu vực đô thị văn minh, hiện đại trên hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ.

4. Định hướng phát triển không gian:

4.1. Hướng phát triển không gian:

Thị trấn Ngô Đồng trong tương lai lấy khu vực trung tâm hiện hữu và khu vực phía Bắc thị trấn làm không gian phát triển chủ đạo.

4.2. Cấu trúc phát triển không gian:

Định hướng phát triển thị trấn Ngô Đồng chia làm 04 khu vực phát triển, mỗi khu vực có tính chất riêng và được phân cách bởi các trục giao thông chính:

- Khu vực 1 - Khu vực phía Tây trục TL489 từ Công ty TNHH khai thác công trình thuỷ lợi Xuân Thuỷ đến sông Cống Chúa (Khu vực phát triển dịch vụ thương mại, đô thị).

- Khu vực 2 - Khu vực phía Tây TL489 từ sông Cống Chúa đến QL37B (Khu vực phát triển đô thị, dịch vụ thương mại).

- Khu vực 3 - Khu vực phía Đông trục TL489 từ QL37B đến đường phía Bắc khu vực trụ sở Huyện ủy, HĐND-UBND huyện (Khu vực trung tâm hành chính, công cộng cấp huyện).

- Khu vực 4 - Khu vực phía Đông trục TL489 từ dốc Ngô Đồng đến đường phía Bắc khu vực trụ sở Huyện ủy, HĐND-UBND huyện (Khu vực phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí và công nghiệp tổng hợp).

5. Phân khu kiến trúc cảnh quan

Kiến trúc cảnh quan được xác định cụ thể theo từng phân khu với những khu vực, trục chủ đạo và điểm nhấn chính. Cụ thể:

- Khu vực 1 và khu vực 2: Phát triển cảnh quan gắn kết với khu dịch vụ thương mại và các khu đô thị, khu dân cư tập trung.

- Khu vực 3: Phát triển cảnh quan gắn kết với khu trung tâm chính đô thị - khu vực trung tâm hành chính, công cộng cấp huyện.

- Khu vực 4: Phát triển cảnh quan gắn kết với cảnh quan khu công viên cây xanh trung tâm, khu dịch vụ thương mại, khu đô thị và khu vực sản xuất công nghiệp trong tổng thể hình thành và phát triển khu vực trung tâm mới của đô thị.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp sử dụng đất

TT	Loại đất	Năm 2025		Năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình công cộng	6,25	2,24	6,25	2,24
2	Đất trụ sở cơ quan	5,98	2,15	5,98	2,15
3	Đất y tế	2,31	0,83	2,31	0,83
4	Đất trường học	6,67	2,40	6,67	2,40
5	Đất quốc phòng, an ninh	2,46	0,88	2,46	0,88
6	Đất dịch vụ thương mại	22,94	8,24	22,94	8,24
7	Đất làng xóm và xen cấy các chức năng mới	72,50	26,04	72,50	26,04
8	Đất ở mới	8,93	3,21	16,53	5,94
9	Đất công nghiệp	14,50	5,21	14,50	5,21
10	Đất cây xanh - TDTT	5,44	1,95	9,24	3,32
11	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,78	0,28	0,78	0,28
12	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	4,33	1,55	4,33	1,55

13	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,73	0,98	2,73	0,98
14	Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng	30,8	11,06	30,8	11,06
15	Đất giao thông	67,11	24,10	67,61	24,28
16	Đất đất bãi ven sông	3,51	1,26	3,51	1,26
17	Đất hỗn hợp	9,30	3,34	9,30	3,34
18	Đất nông nghiệp	11,90	4,28	0	0
TỔNG		**278,44**	**100**	**278,44**	**100**

7. Định hướng không gian chiều cao:

Chiều cao xây dựng các công trình tuân thủ theo quy chuẩn về quy hoạch xây dựng.

Chiều cao các công trình xây dựng trong đô thị được định hướng phù hợp để khai thác yếu tố cảnh quan tự nhiên đồng thời tạo nên một số điểm nhấn, khu vực có chiều cao tầm nhìn nổi bật cho đô thị, mang dáng dấp hiện đại.

- Các khu vực đô thị được xây dựng với nhiều loại mô hình nhà ở khác nhau: cần bố trí bố cục hợp lý để tạo diện mạo cho đô thị và đặc trưng cho từng khu vực; Bố trí công trình theo hướng mở, tránh tình trạng manh mún và bố trí cản tầm nhìn. Xác định chiều cao xây dựng hệ thống các công trình dựa trên nguyên tắc kết hợp theo diện, tuyến, điểm, hiện trạng khu vực và quy hoạch sử dụng đất. Trong đó:

+ Các khu chức năng với tổ chức không gian theo chiều cao tương đối đồng nhất như: khu dịch vụ thương mại và các khu trung tâm là dạng hình thái khu đô thị cao tầng và số tầng thấp dần về phía ngoại vi; Khu nhà ở sinh thái, biệt thự không quá cao tầng; Khu vực sản xuất công nghiệp là không gian thấp tầng, khối tích công trình lớn, mật độ xây dựng thấp, mang tính hiện đại.

+ Khuyến khích xây dựng cao tầng đối với các công trình dọc các trục đường chính đô thị (TL489, dọc trục đường đôi quy hoạch mới...) để tạo điểm nhấn đô thị và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Giao thông

a) Giao thông đường bộ:

* Giao thông đối ngoại:

- QL37B: Giữ nguyên quy mô mặt cắt lộ giới rộng 17-21m, trong đó lòng đường rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 2-5m.

- TL489: Giữ nguyên quy mô mặt cắt lộ giới rộng 18,5m, trong đó lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- HL50: Giữ nguyên quy mô mặt cắt đường, lộ giới rộng 9m, lòng đường rộng 7m, lề mỗi bên rộng 1m.

* Giao thông đối nội:

Đường giao thông đối nội tiếp tục được tổ chức theo hệ thống liên hoàn với cấu trúc dạng ô cờ gồm đường trục chính và đường khu vực.

- Quy hoạch tuyến đường đôi song song với trục TL489 kết nối đường phía Bắc khu vực trung tâm hành chính cấp huyện đến sông Cống Chúa, quy mô mặt cắt lộ giới rộng 28m, trong đó lòng đường mỗi bên rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, dải phân cách rộng 3m.

- Quy hoạch đường giao thông dưới đê kết hợp tạo thành đường tránh đô thị, quy mô lộ giới rộng 15 m, trong đó lòng đường rộng 9m, vỉa hè giáp dân cư rộng 5m, lề phía giáp đê rộng 1m.

- Các đường khu vực đô thị: gồm các liên kết các trung tâm đô thị, liên hệ trực tiếp với các trục TL489, lộ giới rộng từ 15-18,5m, vận tốc thiết kế 40-60km/h.

- Đường phân khu vực đô thị: gồm các tuyến có vai trò kết nối các khu chức năng với các trục chính và đường khu vực đô thị, được thiết kế với lộ giới rộng 13m-13,5m, vận tốc thiết kế 40km/h.

Các tuyến đường nội bộ được cải tạo, nâng cấp mở rộng quy mô lộ giới rộng 9m, lòng đường rộng 5m, vỉa hè mỗi bên rộng 2m.

Đối với trục giao thông giáp sông, có giải pháp ở phía lề giáp sông để đảm bảo an toàn giao thông và tạo cảnh quan như lắp hộ lan, tôn lượn sóng, ...

* Các công trình đầu mối giao thông:

- Xây dựng cầu Cồn Nhất trên tuyến QL37B vượt sông Hồng kết nối với tỉnh Thái Bình thay thế phà Cồn Nhất hiện trạng.

- Xây dựng mới cầu kết nối với xã Bình Hoà (cầu Diêm 2) tại khu vực phía Nam trường THPT Giao Thuỷ A để giảm tải cho cầu Diêm hiện trạng.

- Sửa chữa, cải tạo cầu Diêm hiện trạng đảm bảo an toàn giao thông và yêu cầu vận tải qua cầu.

** Giao thông công cộng, giao thông tĩnh*

- Giữ nguyên vị trí và quy mô bến xe khách huyện Giao Thuỷ.

- Tiếp tục duy trì các tuyến bus hiện tại chạy qua khu vực. Phát triển phương tiện giao thông công cộng với các loại hình xe khách, xe taxi nhưng đảm bảo tính hệ thống, có sự quản lý chặt chẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường, và an ninh an toàn.

b) Giao thông đường thuỷ

- Tuyến sông Hồng quy hoạch phát triển phù hợp với quy hoạch đường thuỷ nội địa Việt Nam: Đảm bảo cho tàu có tải trọng > 1.000 tấn ra vào thuận tiện.

- Đối với sông Cồn Nhất: duy trì cấp sông hiện trạng, cho các phương tiện chở hàng có tải trọng đến 100 tấn đi lại.

- Quy hoạch khu vực đỗ tàu và trạm trực nghỉ của lực lượng cảnh sát giao thông đường thuỷ tại phía Đông Nam thị trấn với quy mô 1.000 m^2.

8.2. San nền

- Đối với khu trung tâm thị trấn cũ cải tạo cục bộ nền khi xây dựng công trình mới và cải tạo công trình cũ, nền công trình đảm bảo hài hoà với cao độ nền xung quanh và không được ảnh hưởng tới thoát nước chung của khu vực.

- Đối với khu vực dân cư hiện có chỉ san lấp cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình, vườn tược giữ nguyên nền hiện trạng.

- Cao độ nền xây dựng đối với các khu vực quy hoạch mới được xác định đảm bảo cao độ khống chế phù hợp với điều kiện hiện trạng, đảm bảo độ dốc tự nhiên trung bình là 0,02%. Theo đó lựa chọn cao độ nền thiết kế dựa trên cao độ nền hiện trạng TL489 và QL37B:

+ Cao độ san nền hoàn thiện thấp nhất: +1,8m.

+ Cao độ san nền hoàn thiện cao nhất: +2,5m.

8.3. Thoát nước mưa:

Toàn bộ thị trấn được phân chia thành 2 lưu vực thoát nước:

- Lưu vực 1: Thoát nước cho khu vực từ phía Tây Bắc thị trấn đến sông Cống Chúa. Nước mưa tại lưu vực được thoát ra sông Sò, sông Giao Sơn và sông Cống Chúa.

- Lưu vực 2: Thoát nước cho khu vực từ sông Cống Chúa đến QL37B. Nước mưa tại lưu vực được thoát ra sông Cống Chúa và sông Giao Sơn.

8.4. Hệ thống thủy lợi

Kiên cố, nắn chỉnh hướng một số đoạn tuyến kênh mương nội đồng chính phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng tại khu vực đồng thời tiếp tục kiên cố hóa, nâng cấp cải tạo hệ thống các công trình thủy lợi đầu mối đảm bảo không ảnh hướng tới hệ thống thủy nông Xuân Thủy:

- Nâng cấp cải tạo cống Chúa.

- Nạo vét, kiên cố hoá kênh: kênh Cồn Nhất, kênh Giao Sơn, kênh Chúa.

8.5. Hệ thống cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 khoảng 2.000m^3/ng.đ.

- Nguồn cấp nước từ nhà máy nước Giao Thủy đặt tại xã Giao Tiến.

- Mạng đường ống:

+ Cải tạo một số tuyến ống xuống cấp, đấu nối với mạng đường ống quy hoạch mới.

+ Quy hoạch mạng đường ống phân phối có đường kính D140. Mạng lưới đường ống dịch vụ được quy hoạch là mạng kín và mạng hở kết hợp, được đấu nối vào mạng lưới đường ống phân phối, có đường kính từ D75 đến D90.

+ Mạng cấp nước chữa cháy quy hoạch dùng chung với mạng cấp nước sinh hoạt.

8.6. Hệ thống cấp điện:

- Tổng công suất cấp điện khoảng: 8.425 KVA.

- Nguồn cấp điện được lấy từ trạm 110kV Giao Thuỷ (E3.13) đặt tại xã Hoành Sơn, công suất 2x25MVA.

- Quy hoạch thêm 05 trạm biến áp trung thế. Tổng công suất các trạm biến áp quy hoạch là 1.480KVA.

8.7. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng thoát nước thải dự kiến: 1.600m^3/ng.đ.

- Đối với khu vực dân cư cũ: Xây dựng hệ thống thoát nước chung. Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được dẫn về trạm xử lý nước thải qua hệ thống cống đặt trên vỉa hè dọc theo các trục đường chính, sau khi xử lý được bơm vào sông Cống Chúa.

- Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong khu quy hoạch, hệ thống thoát nước thải phải đấu nối với hệ thống thoát nước thải của đồ án này.

- Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý.

- Đối với các khu vực sản xuất công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong từng nhà máy.

- Quy hoạch 01 trạm bơm nước thải tại vị trí giáp đường phía Tây sông Cống Chúa và đường giao thông dưới chân đê sông Hồng.

- Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải quy mô 0,3ha tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Bắc thị trấn giáp đê sông Hồng có công suất 1.600^3/ng.đ.

- Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNMT sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa, dẫn về sông Cống Chúa.

b) Chất thải rắn:

- Hiện tại chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung tại phía Bắc của thị trấn giáp đê sông Hồng. Đến giai đoạn 2025-2030, chất thải rắn sinh hoạt của thị trấn được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn toàn huyện tại xã Giao Châu để xử lý.

- Chất thải rắn y tế được xử lý tại chỗ ở từng cơ sở nhằm hạn chế sự phát tán các vi khuẩn gây bệnh và chất độc hại ra môi trường.

- Chất thải rắn công nghiệp phân loại chất thải ngay tại nguồn, tận thu các phế liệu để tái chế nhằm giảm khối lượng chất thải rắn cần vận chuyển và xử lý. Chất thải rắn không nguy hại được chuyển đến khu xử lý chất thải rắn toàn

huyện tại xã Giao Châu, chất thải rắn công nghiệp nguy hại chuyển đến khu xử lý chất thải rắn Lộc Hoà, tại phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định để xử lý.

c) Nghĩa trang:

- Toàn bộ các nghĩa trang nhân dân trong khu vực được quy hoạch các hành lang cây xanh cách ly hoặc được công viên hóa.

- Quy hoạch mở rộng khu nghĩa trang nhân dân tập trung tại phía Bắc khu vực trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện (khu vực 1) chủ yếu chỉnh trang, trồng cây xanh cách ly đảm bảo môi trường tại khu vực. Tổng diện tích sau khi mở rộng là khoảng 1,0 ha.

8.8. Quy hoạch hệ thống thông tin và truyền thông:

- Quy hoạch 01 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (GT-24) - theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 đã được phê duyệt.

- Thực hiện ngầm hoá tuyến mạng ngoại vi dọc trục TL489 đoạn đi qua thị trấn. Khuyến khích xây dựng các tuyến hạ tầng ngầm.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

9.1. Mục tiêu:

- Kiểm soát ô nhiễm các khu vực phát triển; xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, xử lý triệt để chất thải rắn, lỏng, khí. Đảm bảo chất lượng không khí trong lành; phục hồi môi trường nước các dòng sông ô nhiễm, cải thiện chất lượng nguồn nước.

- Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, bảo vệ và giải quyết cơ bản tình trạng suy thoái môi trường tại các khu vực sản xuất công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ thương mại, các cơ sở sản xuất kinh doanh, bệnh viện, khu dân cư. Nâng cao khả năng phòng tránh và giảm thiểu tai biến môi trường, hạn chế thiên tai, ngập lụt.

- Khai thác sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan môi trường, đặc biệt là tài nguyên đất, tài nguyên nước.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng ngừa ô nhiễm môi trường của các tầng lớp nhân dân.

9.2. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Điều tra, đánh giá các nguồn nước bị ô nhiễm và có giải pháp xử lý thích hợp.

+ Áp dụng các biện pháp xử lý cuối đường ống và công nghệ xử lý nước thải tiên tiến nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất ô nhiễm trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Giải pháp quản lý:

+ Tổ chức và hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp về môi trường thị trấn.

+ Hoàn thiện và tăng cường kiểm soát cơ cấu tổ chức quản lý môi trường các cấp (cấp cơ sở sản xuất, cấp tổ dân phố).

+ Thực hiện quan trắc định kỳ môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Xây dựng đường giao thông dưới đê kết hợp tạo thành đường tránh đô thị.

- Xây dựng cầu Cồn Nhất vượt sông Hồng trên tuyến QL37B – kết nối thị trấn Ngô Đồng với tỉnh Thái Bình, có vai trò quan trọng trong giao lưu văn hoá, xã hội, giao thương hàng hoá.

- Nâng cấp, cải tạo cống Chúa theo quy hoạch phát triển thuỷ lợi thuộc hệ thống thuỷ nông Xuân Thuỷ

- Xây dựng trục đường đôi kết nối từ đường phía Bắc khu vực trung tâm hành chính cấp huyện đến tổ dân phố số 1.

- Xây dựng mới cầu kết nối với xã Bình Hoà (cầu Diêm 2) tại khu vực phía Nam trường THPT Giao Thuỷ A giảm tải cho cầu Diêm hiện trạng do cầu yếu, đã xuống cấp, việc nâng cấp mở rộng cầu gặp khó khăn do vấn đề giải phóng mặt bằng.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng hệ thống các trục giao thông liên khu vực, trục giao thông khu vực chính tạo tính liên kết giữa các phân khu phát triển trong tổng thể giao thông thị trấn đồng thời hình thành hạ tầng cơ sở để khai thác hiệu quả các quỹ đất cho phát triển các chức năng đô thị, dịch vụ thương mại đi kèm. Cụ thể:

+ Đầu tư mở rộng, xây dựng đường sau bệnh viện, đường giáp bến xe huyện Giao Thuỷ, đường hai bên sông Cống Chúa, đường phía Tây khu đô thị mới Ngô Đồng (đoạn từ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Xuân Thuỷ đến khu đô thị và đoạn từ phía Tây Nam khu đô thị đến sông Cống Chúa).

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp một số các trục đường phân khu vực theo quy hoạch chung đã phê duyệt.

- Nạo vét, kiên cố hoá hệ thống kênh cấp 2 đảm bảo kết nối không gây ảnh hưởng tới hệ thống tưới tiêu thuộc hệ thống thuỷ nông Xuân Thuỷ cho các xã lân cận.

- Nâng cấp chợ thị trấn Ngô Đồng. Đầu tư xây dựng các khu dịch vụ thương mại phía Tây trục TL489, khu vui chơi giải trí tập trung tại phía Bắc thị trấn.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (cấp điện: trạm biến áp, lưới điện; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước; hệ thống thông tin liên lạc) đáp ứng nhu cầu sử dụng và phát triển các khu chức năng mới của thị trấn.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội: khu công viên cây xanh tập trung, khu dân cư tập trung tại TDP6, TDP2,3 TDP1 và khu vực thuộc TDP5A và 5B, trường mầm non phía Nam khu đô thị... để nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt, văn hoá người dân đồng thời tạo điểm nhấn không gian cảnh quan.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong "Quy định quản lý điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030" kèm theo đồ án này.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Giao Thủy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: Vp1, TTPVHC, Vp5.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự